

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 460/BC-STC ngày 03/12/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	7.267.110	9.029.194	7.350.809	81%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.328.930	1.341.507	1.551.170	116%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.938.180	6.202.141	5.799.639	94%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.624.671	4.624.671	4.584.370	99%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.313.509	1.577.470	1.215.269	77%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư	0	1.609	0	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	1.451.197	0	
II	Chi ngân sách	7.267.110	9.029.194	7.350.809	81%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	3.708.768	5.468.252	3.766.319	69%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	3.558.342	3.560.942	3.584.490	101%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3.073.862	3.076.462	3.221.660	105%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	484.480	484.480	362.830	75%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	Bội thu NSDP/Bội chi NSDP	13.400	36.312	2.300	6%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	3.943.552	4.664.688	4.050.240	87%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	382.610	444.779	465.750	105%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.560.942	3.560.942	3.584.490	101%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.076.462	3.076.462	3.221.660	105%
-	Thu bổ sung có mục tiêu & MTQG	484.480	484.480	362.830	75%
3	Thu kết dư	0	15.471	0	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	632.997	0	
II	Chi ngân sách	3.943.552	4.664.688	4.050.240	87%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách huyện	3.943.552	4.664.688	4.050.240	87%
2	Chi bổ sung cho ngân xã				
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh (%)
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				